TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Văn Tài**;

2/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phạm Thế Ân** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Xuân M**, sinh năm: 1976 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); địa chỉ: Nhà số a, Hẻm b, khu phố c, Phường d, thành phố TN, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm:1978 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); địa chỉ: Số nhà b, ấp A, xã T, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018 của nguyên đơn – chị Trần Thị Xuân M và trong quá trình giải quyết vụ án, chị M trình bày thể hiện như sau:

Chị M và anh Nguyễn Thanh L chung sống với nhau từ năm 1997, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ

chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, anh chị đã sống ly thân được hơn 01 năm. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị M yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 09/12/2007. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng Nguyễn Thị Mai L và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; riêng đối với Nguyễn Thanh L do đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị M không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Thanh L, trong quá trình giải quyết vụ án anh L trình bày, thể hiện như sau:

Anh L thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân được hơn 01 năm. Nay anh đồng ý ly hôn với chị M, do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 09/12/2007, anh đồng ý giao cháu L cho chị M nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con; riêng đối với cháu L do đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh L không yêu cầu giải quyết.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:***

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M đối với anh L, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên không công nhận chị M và anh L là vợ chồng; Con chung: Chị M được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 09/12/2007; ghi nhận chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Riêng Nguyễn Thanh L đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] Về thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Xuân M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của chị; anh Nguyễn Thanh L có địa chỉ thường trú tại số nhà b, ấp A, xã T, huyện HT, tỉnh TN là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chị M, anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh L là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[**2**] Về nội dung vụ án:

Chị M và anh L tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1997, không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị M được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 09/12/2007. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với Nguyễn Thanh L đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Xuân M và anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu giải quyết.

[**3**] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[**4**] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Xuân M phải chịu 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Xuân M và anh Nguyễn Thanh L là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Xuân M được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 09/12/2007.

Ghi nhận chị Trần Thị Xuân M không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với Nguyễn Thanh L đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Xuân M và anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Xuân Mphải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019786 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp xong án phí.

Báo cho chị M và anh L biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG MỸ HUYỀN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).